Hồ Chí Minh 3/2/1990

Kính gởi Ông Bà Khúc Minh Thơ
Hội Trưởng Hội Gia Đình Tù Nhân
Chánh Trị tại Hoa Kỳ

Trích yếu: V/v xin can thiệp lãnh tiền cấp dưỡng quả phụ và Quốc gia Nghĩa Tử.

Tôi đứng tên dưới đây là NỐP THỊ DÂN sanh năm 1927, hiện cư ngụ tại ấp Ba Sát xã Đôn Châu, Huyện Trà Cú, Tỉnh Cửu Long.

Nguyên tôi là vợ của Cố Thiếu Tá KIẾN RENÉ phục vụ tại Tiểu Khu Travinh KBC 4975 bị tử trận ngày 22-4-1969 được Bộ Cựu chiến Binh cấp dưỡng quả phụ do nghị định số 3027/CCB/HBCD/QP ngày 6/8/1970, sổ cấp dưỡng số 13486/QP/DPQ
- cấp dưỡng tổ phụ hồ sơ số 5313/69 lưu trữ tại Nha Tiền Bổng, gồm 7 đứa con.

Kính gởi đến quý Hội bản sao các giấy tờ trên để xin Quý Hội vui lòng can thiệp cho tôi được tiếp tục lãnh tiền cấp dưỡng nuôi sống gia đình trong hoàn toàn khó khăn hiện tại -

Trong khi chờ đợi, kính xin quý ông Bà vui lòng thể nhận nơi đây lòng thành thật biết ơn của gia đình tôi.

Nay kính

[signature]

Nốp Thị Dân

From :, NỘP TUI DÂN
ấp Ba Sát xã Đôn châu
huyện Trà Cú, Cửu Long VN

VIET-NAM
03 II 90 8

VIET-NAM
16290
BƯU-CHÍNH

R №554

FEB 1 3 1990

To Mr Mrs KHUC MINH THU
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205

MÁY BAY
PAR AVION

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL
35g = 16290

QPENY 014123

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ CỰU CHIẾN - BIN[illegible]

NHÀ [illegible] NG VÀ CẤP-DƯỠ[illegible]

S[illegible]: 41775 /CD3

Trà-Vinh

Sắc-lệnh số 72/QP ngày 24-7-63
Sắc-lệnh số 5/SL/QP ngày 8-1-66
Nghị-định số 310/QP/NĐ ngày 24-6-65

Sửa

SỔ TRỢ CẤP

41775

QUỐC - GIA NGHĨA - TỬ

Họ và tên Giám - hộ: NOP THI DÂN

BIÊN-BẢN GIAO SỔ TRỢ CẤP QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ

Tôi là Nguyễn công Khẳng ký tên dưới đây nhận-thực hôm nay đã giao sổ này có kèm theo 40 phiếu trả tiền cho Bà Giáp thị Dần là Giám-Hộ của các Quốc-Gia Nghĩa-Tử có tên ghi ở trong sổ này.

Tôi lại nhận-thực rằng Bà Giáp thị Dần nói trên, đã ký tên mẫu dưới đây và trên các phiếu kiểm-soát.

(Hoặc tôi nhận-thực rằng Ô ——— nói trên, không biết ký tên, tôi đã ghi điều đó vào các phiếu kiểm-soát và đã lấy điểm chỉ).

Để làm bằng, tôi đã đóng dấu của tôi lên hình dán trên và ký biên-bản này.

Người Giám-hộ các Q.G.N.T. ký tên
(hoặc điểm chỉ ngón trỏ và ngón tay cái)

Dần

Làm tại Vĩnh Bình, ngày 22 tháng 9 năm 1970
(Danh tánh của Nhà Chức trách giao sổ cho đương sự)

Ký tên,

Huỳnh Trường ...

Trưởng Ty Xã-Hội

VIỆT ... TỈNH VĨNH-...

Tổng-Trưởng Cựu Chiến-Binh chứng nhận :

NOP THỊ DAN, Giám hộ các Quốc-Gia Nghĩa-Tử có tên trong bảng danh sách ghi ở trang sau, thuộc hồ-sơ số 5313/69 lưu-trữ tại Nha Hưu-bổng và Cấp-dưỡng, được lãnh trợ-cấp Quốc-gia Nghĩa-tử kể từ ngày 23-01-1970

Saigon, ngày 28 Th.8. 1970

T.U.N. Tổng-Trưởng Cựu Chiến-binh

BỘ CỰU CHIẾN BINH

Đại-Tá NGUYỄN HIẾU TRUNG

Số thứ tự	HỌ và TÊN Q.G.N.T.	Ngày sinh	Án-tòa thừa nhận	Được hưởng đến	CƯỚC-CHÚ
1	KIEN THI SARU/	12-3-53/	636 NĐ	11-3-71/	
2	KIEN SOC SARET/	25-10-54/	23-01-70/	24-10-72/	
3	KIEN SOC SARE/	14-4-56/		13-4-74/	
4	KIEN TAN/	10-3-60/		09-3-78/	
5	KIEN NGOC TIENG/	15-4-62/		14-4-80/	
6	KIEN HE QUYEN/	03-5-63/		02-5-81/	
7	KIEN THI HOA/	31-7-66/		30-7-84/	
8					
9					
10					

Con của Đại Uý KIEN RENE/

Cuống phiếu số 1

Số đăng bạ: [redacted] /CD3

Thời kỳ lãnh lần thứ nhất: [redacted] /CD3

từ ngày 23-01-70

đến ngày 30-0?-70

Số tiền được lãnh: 14.746/00

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 25-9-70

...ấy chứng

do ...

Phiếu số 12

TRỢ CẤP QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ

Số đăng bạ : .... /CD3

TÊN, HỌ : ....

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận con còn sống, do .... cấp ngày ....

Kế-toán phát-ngân-viên phải điền ngày, tháng, năm vào mỗi kỳ lãnh tiền

Cuống phiếu số 9

Số đăng bạ : [redacted]/CD3

Kỳ lãnh tiền ngày 1-7-74

Số tiền được lãnh 9600 *

*9600

11200

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chứng nhận

con còn sống, do

cấp ngày

1/8/74

Phiếu số 12

TRỢ CẤP QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ

Số đăng bạ : [illegible]/CD3

TÊN, HỌ :

Kỳ lãnh tiền ngày

Số tiền được lãnh

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã xét kỹ giấy chưng nhận

con còn sống, do

cấp ngày

Kế-toán phát-ngân-viên phải điền ngày, tháng, năm vào mỗi kỳ lãnh tiền

017+CP 009360 (CPĐ) (2100

229

Ngày lãnh tiền

-BINH

...BÔNG VÀ CẤP-DƯỠNG

...NH TIỀN

... gia khổ

... Bình

SỔ CẤP-DƯỠNG QUẢ-PHỤ

☐ Chủ-Lực Quân
☒ Địa Phương Quân
☐ Nghĩa-Quân
☐ Cán Bộ XDNT

Số 13486 /CP

TÊN : Hồ thị Diễn

QUẢ PHỤ

CÓ : Chiến tử chiến - Rêne

MẪU 30-11-64 QĐ - 289A

ITSX-CCB - 69

SỔ CẤP-DƯỠNG QUẢ PHỤ

ĐÃ XÉT
TĂNG KHOẢN ĐẶC-BIỆT
(TO.BL.19 [illegible])

Bộ Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh chứng nhận rằng :

Đ P. Hốp thị Dân

được hưởng kể từ ngày 23. 4. 69 một cấp - dưỡng QUẢ - PHỤ,

chuẩn - cấp do Nghị - định số 3027 /CCB/HBCD/QP ngày 6 Th 8 1970

Tại Sàigòn, ngày 6 Th 8 1970

T.U.N. BỘ TRƯỞNG BỘ CỰU CHIẾN BINH

GIÁM - ĐỐC

Nha Nghiên-Cứu và Kế-Hoạch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA * NHA NGHIÊN-CỨU KẾ-HOẠCH * BỘ CỰU-CHIẾN-BINH

(signature)

Thiếu-Tá DƯƠNG-BÌNH HÒA

Cuống phiếu số 1

Số đăng bạ : 13486/QP

Số tiền truy lãnh thuộc về thời kỳ :

từ ngày 23-11-69

đến ngày 31-12-69

28591 $ 80

Khấu trừ $ /

Còn phải trả 28591 $ 80

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 15/10/70.

CẤP-DƯỠNG KẾ-QUYỀN

Phiếu số 24

Số đăng bạ : [redacted]/QP

QUẢ - PHỤ

TÊN, HỌ : ....

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

Kế-toán phát-ngân-viên phải điền ngày, tháng, năm vào mỗi kỳ lãnh tiền.

Cuống phiếu số 2

Số đăng bộ : 13486/QP

Kỳ lãnh tiền ngày 1-4-70

Số tiền được lãnh 10.952$00

GBT vợ 4800

Th. 9 thằng 13.226

28978

Khuôn dấu phòng phát ngân

Đã trả ngày 15/9/70.

CẤP-DƯỠNG KẾ-QUYỀN

Phiếu số 24

Số đăng bộ : ..../QP

QUẢ - PHỤ

TÊN, HỌ : ....

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

Kế-toán phát-ngân-viên phải điền ngày, tháng, năm vào mỗi kỳ lãnh tiền.

Cuống phiếu số 22

Số đăng bạ : [redacted]/QP

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

61.700
- 6.800
54.900

Đã trả ngày 5/2

CẤP-DƯỠNG KẾ-QUYỀN

Phiếu số 24

Số đăng bạ : [redacted]/QP

QUẢ - PHỤ

TÊN, HỌ : ....

Kỳ lãnh tiền ngày ....

Số tiền được lãnh .... $ ....

Khuôn dấu phòng phát ngân

Kế-toán phát-ngân-viên phải điền ngày, tháng, năm vào mỗi kỳ lãnh tiền.

Số hiệu: 10 (1)

KHAI TỬ

Người chết : (Tên họ)	KIÊN-RÈNE
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	KBC. 4975
Sanh ngày :	Năm 1922
tại :	Đôn-Châu (Vĩnh-Bình)
Chưa có chồng, vợ hay là góa chồng, vợ : (Kể tên họ nếu có)	Hộp-thị-Đân
Người chồng, hay vợ làm nghề gì :	Làm ruộng
Cha : (Tên họ)	Kiên-Hona (c)
Mẹ : (tên họ)	Thạch-thị-Bảy (s)
Chết ngày	Hai mươi hai tháng tư dương lịch năm 1969
Chết tại :	Xã Đại-An
Ngày khai :	Hai mươi lăm tháng tư năm 1969
Người khai : (Tên họ)	Trần-Phước-Huê
Người khai mấy tuổi :	Hai mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	KBC. 4975
Người chứng thứ nhứt : (Tên họ)	Huỳnh-Ngọc-Thu
Mấy tuổi :	Hai mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	KBC. 4975
Có phải là bà con hoặc ở gần người chết thì nói rõ :	Ở gần
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Trần-Phước-Huê
Mấy tuổi :	Hai mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	KBC. 4975
Có phải là bà con hoặc ở gần thì nói rõ :	Ở gần

Trích y bộ chánh năm 1969
Đại-An, ngày 20-7-1970
Ủy-Viên Hộ-Tịch

Kiên-thị
Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã-Trưởng

ỦY BAN BÌNH ĐỊNH ĐẠI-AN

TĂNG - VĂN - TẾP

(1) Lề chừa để lược biên án-tòa cải giấy khai tử lại

CHUNG - THẬT
chữ ký của UBHC Xã Đại An
là chính xác.
Trà Cú, ngày 23 tháng 7 năm 1970

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUẬN-TRƯỞNG
QUẬN-TRƯỞNG TRÀ CÚ
PHÓ QUẬN TRƯỞNG

NGUYỄN-PHÚ-HÙNG
Phó Đốc-Sự

Làm tại Đại-An *ngày* 25 *tháng* 04 *năm* 1969

Người khai,	Hộ-lại,	Nhân chứng,
Trần-Phước-Huê (ký-tên)		1/-Huỳnh-Ngọc-Thu (ký-tên) 2/-Trần-Phước-Huê (ký-Tên)

PHẢI NHỚ.— *Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét*

NGUYỄN-PHÚ-HÙNG
Phó Đốc-Sự

អាពាហ៍ពិពាហ៍ — MARIAGE

លេខ ៥៥

N.

(១)

(1)

[illegible]

នាមត្រកូលប្តី — Nom de famille de l'époux: KHEN	នាមខ្លួនប្តី — Nom particulier (prénom) de l'époux: RENE

អាយុ ២៥ ឆ្នាំ — Son âge 25 Ans	របររកស៊ី — Sa profession: [illegible]	ទីលំនៅ — Son domicile: [illegible]

នាមត្រកូលឪពុកខាងប្តី (ឲ្យកត់ថារស់ឬស្លាប់) — Nom de famille du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé): KHEN	នាមខ្លួនឪពុកខាងប្តី — Nom particulier (prénom) du de l'époux: RENE

អាយុ ៥០ ឆ្នាំ — Son âge 50 Ans	របររកស៊ី — Sa profession: [illegible]	ទីលំនៅ — Son domicile: [illegible]

នាមត្រកូលម្តាយខាងប្តី (ឲ្យកត់ថារស់ឬស្លាប់ផង) — Nom de famille de la mère de l'époux (indiquer si elle est vivante ou décédé): THACH THI	នាមខ្លួនម្តាយខាងប្តី — Nom particulier (prénom) de la mère de l'époux: BAY

អាយុ ៤៥ ឆ្នាំ — Son âge 45 Ans	របររកស៊ី — Sa profession: [illegible]	ទីលំនៅ — Son domicle: [illegible]

នាមត្រកូលប្រពន្ធ — Nom de famille de l'épouse: NOP	នាមខ្លួនប្រពន្ធ — Nom particulier (prénom) de l'épouse: DAN

អាយុ ១៧ ឆ្នាំ — Son âge 17 Ans	របររកស៊ី — Sa profession: [illegible]	ទីលំនៅ — Son domicile: [illegible]

ប្រពន្ធទី ទី១ — Son rang de femme mariée

(១)- ខ្ទង់នេះទុកចុះសេចក្តីសាលក្រមដោយសង្ខេប ឬ ទាំងមូលដែលកែប្រែសញ្ញាប័ត្រអត្រានុកូលដ្ឋាន ។

(1) – Marge réservée pour la mention en resumé ou en entier des jugements rectificatifs des actes de l'Etat civil.

នាមត្រកូលឪពុកខាងប្រពន្ធ (ត្រូវកត់ថារស់ឬស្លាប់) [illegible] *Nom de famille du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)* NOP	នាមខ្លួនឪពុកខាងប្រពន្ធ [illegible] *Nom particulier (prénom) du père de l'épouse* MUNG

អាយុ ៥០ ឆ្នាំ *Son âge* 50 Ans	របរកស៊ី [illegible] *Sa profession*	ទីលំនៅ [illegible] *Son domicile*

នាមត្រកូលម្ដាយខាងប្រពន្ធ (ត្រូវកត់ថារស់ឬស្លាប់) [illegible] *Nom de famille de la mère de l'épouse (indiquer si elle est vivante ou décédé)* [illegible]	នាមខ្លួនម្ដាយខាងប្រពន្ធ [illegible] *Nom particulier (prénom) de la mère de l'épouse* SDANG

អាយុ *Son âge*	របរកស៊ី *Sa profession*	ទីលំនៅ *Son domicile*

នាមត្រកូលនិងនាមខ្លួន កសិណទី ១ [illegible]
Nom de famille et nom particulier (prénom) du 1er témoin KONG DUCH

អាយុ ៥០ ឆ្នាំ *Son âge* 50 Ans	របរកស៊ី [illegible] *Sa profession*	ទីលំនៅ [illegible] *Son domicile*

នាមត្រកូលនិងនាមខ្លួន កសិណទី ២ [illegible]
Nom de famille et nom particulier (prénom) du 2e témoin

អាយុ [illegible] ឆ្នាំ *Son âge* 53 Ans	របរកស៊ី [illegible] *Sa profession*	ទីលំនៅ [illegible] *Son domicile*

នៅ [illegible] ថ្ងៃទី [illegible] ខែ [illegible] ឆ្នាំ ១៩[illegible]

A Svaypor le 28 Avril 196[illegible]

ឪពុកម្ដាយទាំងសងខាង
Les père et mère

ប្ដីនិងប្រពន្ធ
Les époux

មន្ត្រីអត្រានុកូលដ្ឋាន
L'officier de l'Etat-Civil

Rène — Ban

Im-Ruon

កសិណ
Les témoins

Kong Duch — Thach Kê

QUÂN - ĐỘI VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

CHỨNG-CHỈ TỐT-NGHIỆP LỚP DẪN-ĐẠO CHỈ-HUY BẢO-AN

Chứng nhận : (1) Thieu-Uy KI[illegible] - RENE quân số 54.996

đã tốt nghiệp lớp **DẪN - ĐẠO CHỈ - HUY BẢO - AN** khóa : V mở tại TRUNG - TÂM HUẤN - LUYỆN BẢO - AN SÔNG - MAO từ ngày 15 thang 10 nam 1961 đến ngày 2 tháng 12 năm 1961

Số ghi vào sổ Văn-Bằng :

172/K5/DDCH/P3

KBC 4.692 *ngày* 2 *tháng* 12 *năm* 1961

(1) Trung Ta LE-VAN-TRAT

CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN

BẢO - AN SÔNG - MAO

(1) CẤP BỰC HỌ VÀ TÊN.

In tại Ấn-Quán Q.Đ.V.N.C.H.